TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/**2023/HNGĐ
Ngày: 15/9/2023
V/v: "Ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP.Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2023/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" số 175/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và "Thông báo thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng và thời gian mở lại phiên toà" số 99/2023/QĐ-TA ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thuỳ L, sinh năm 1978
Nơi TT: SN …, HTLO, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH
Nơi ở hiện tại: Nhà trọ TH, thôn TT, phường QT, , thành phố TH, tỉnh TH

- Bị đơn: Anh Đỗ Đức Hiền, sinh năm 1976
Nơi TT: SN …, HTLO, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH
Nơi ở hiện tại: Nhà trọ TH, thôn TT, phường QT, , thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thùy L trình bày:

Về nhôn nhân: Chị và anh Đỗ Đức H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/01/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và không hợp về lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hoà giải, bản thân chị cũng đã cố gắng để giải quyết mâu thuẫn nhưng anh H không hợp tác nên không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023

Nay chị xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Đức H

Về con chung: Chị và anh Đỗ Đức H có 3 con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 19/5/1997; Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 01/4/2002 và Đỗ Khánh L, sinh ngày 15/7/2011. Nay ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Cháu Trung K và Trà M đã thành niên, phát triển bình thường chị không yêu cầu Toà án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Đỗ Đức H, tại bản tự khai; Biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải, anh H khai thống nhất với chị L về thời gian và điều kiện kết hôn; Về mâu thuẫn vợ chồng anh H xác định: Tuy vợ chồng có những bất đồng về quan điểm và lối sống nhưng không cãi chửi, đánh đập nhau, mâu thuẫn không trầm trọng đến mức phải ly hôn do đó anh H không đồng ý ly hôn; Về con chung anh H khai thống nhất như lời khai của chị L về họ tên ngày tháng năm sinh của các con. Tuy nhiên anh không đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L vì lâu nay chị L bỏ nhà đi không quan tâm đến con cái, anh là người chăm sóc các con. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh xin nuôi cháu Khánh L, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con (vì lâu nay con đang ở với anh, có cuộc sống ổn định, được chăm sóc ăn học đầy đủ). Cháu K và cháu Trà M đã thành niên, sống độc lập anh không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2023 cháu Khánh L xin được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 19/7/2023 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường Quảng Thịnh, TP.Thanh Hóa). Kết quả xác định: Chị L anh H sinh sống tại phường Quảng Thịnh, TP.Thanh Hóa; Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không rõ vì anh chị không báo cáo; Hiện anh chị sống ly thân. Anh chị có ba con chung là Trung K, Trà M, Khánh L hiện cháu đang sống cùng với bố, cháu K và Trà M đã thành niên; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Việc anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 24/7/2023 chị L kiên quyết xin ly hôn anh Đỗ Đức H đồng thời đề nghị Toà án không tiếp tục hoà giải. Anh H xin đoàn tụ, trường hợp Toà xử ly hôn thì anh xin nuôi Khánh L không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 11/8/2023, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" vào 07 giờ 30 phút ngày 25/8/2023, quyết định đã được tống đạt hợp lệ cho chị L, anh H. Tại phiên tòa ngày 25/8/2023 chị L có mặt, anh H vắng mặt lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa và có "Thông báo thời gian mở lại phiên tòa" vào 07 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, thông báo đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đỗ Đức H vắng mặt lần thứ hai; Chị Nguyễn Thùy L giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh H; Về con chung chị đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng Khánh L theo nguyện vọng của con; Về cấp dưỡng nuôi con

chung anh H không yêu cầu cấp dưỡng, chị đồng ý; Về tài sản chung nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX và chị Linh kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Việc chấp hành pháp luật của anh H không đầy đủ quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227-BLTTDS xét xử vắng mặt anh H; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L; Giao cháu Khánh L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên toà; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP.Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thùy L và anh Đỗ Đức H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/01/1999, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và lối sống; Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Mặc dù vợ chồng không đánh chửi nhau song không không quan tâm, không chia sẻ được với nhau, việc ai người đó làm dẫn đến tình cảm phai nhạt. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị L xác định chị không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn giữa chị và anh H không thể khắc phục được; Cuộc sống chung không hạnh phúc; Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị kiên quyết ly hôn anh H.

Về phía anh H mặc dù mong muốn vợ chồng đoàn tụ song anh cũng không có biện pháp nào để giải quyết, khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên hoà giải anh cũng có quan điểm: Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh chấp nhận, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L anh H đã thực sự trầm trọng, chị L kiên quyết ly hôn. Yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở và hoàn toàn tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thùy L và anh Đỗ Đức H có 3 con chung là Đỗ Trung K, sinh ngày 19/5/1997; Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 01/4/2002 và Đỗ

Khánh L, sinh ngày 15/7/2011. Cả chị L và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Song tại bản tự khai của mình cháu Khánh L xin được ở với bố; Tại phiên tòa chị L cũng đồng ý để anh H trực tiếp nuôi Khánh L theo nguyện vọng của con.

HĐXX xét, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị L anh H là hoàn toàn chính đáng, hợp pháp; Việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Song tại phiên toà chị L đồng ý để anh H trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. HĐXX căn cứ quy định tại Điều 81, 82 Luật HN&GĐ giao Khánh L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Cháu Trung K và Trà M đã thành niên, phát triển bình thường anh chị không yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không xét

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thùy L là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy L ly hôn anh Đỗ Đức H.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Khánh L, sinh ngày 15/7/2011 (con chung của chị L anh H) cho anh Đỗ Đức H trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Nguyễn Thùy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị Nguyễn Thùy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Cháu Đỗ Trung K; Đỗ Thị Trà M đã thành niên HĐXX không xét

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thùy L anh Đỗ Đức H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003177 ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đỗ Đức H có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngy nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Trường Thi, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga